

Số: /HD-BQLRKN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH LMLM TRÊN ĐÀN VẬT NUÔI

Các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học và chăm sóc, nuôi dưỡng nâng cao sức đề kháng cho đàn vật nuôi

Bệnh LMLM là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có khả năng lây lan nhanh xuyên biên giới do vi rút thuộc họ Picornaviridae, giống Aphthovirus gây ra trên nhiều loài động vật móng guốc chẵn như trâu, bò, lợn, dê, cừu, hươu, nai. Tỷ lệ tử vong gia súc nhiễm vi rút LMLM serotype SAT1/I: đối với lợn con có tỷ lệ chết lên đến 50 - 80% chỉ sau thời gian ngắn phát bệnh; lợn thịt tỷ lệ chết khoảng 20%. Đối với trâu, bò, dù có sức đề kháng tốt hơn nhưng tỷ lệ chết vẫn dao động từ 10 - 50% tùy tình trạng sức khỏe.

Để nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh Lở Mồm Long Móng (LMLM) trên đàn vật nuôi, Ban Quản lý rừng và Khuyến nông hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng đồng bộ một số biện pháp kỹ thuật như sau:

1. Áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học

Thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học cho cơ sở chăn nuôi tại hướng dẫn ban hành theo Quyết định số 5/QĐ-CNTY-KHCNMT ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Cục Chăn nuôi.

Cần đặc biệt lưu ý một số biện pháp kỹ thuật như sau:

1.1. Chuẩn bị chuồng trại đảm bảo an toàn sinh học

Chuồng trại chăn nuôi phải được quy hoạch theo nguyên tắc an toàn sinh học, đảm bảo tách biệt rõ ràng giữa các khu vực chức năng nhằm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan dịch bệnh. Cần bố trí riêng biệt khu chăn nuôi chính, khu cách ly, khu xử lý chất thải và khu phụ trợ; có hàng rào bao quanh và cổng kiểm soát ra vào duy nhất.

Chuồng cần đảm bảo thông thoáng nhưng kín gió lùa. Khu chuồng nuôi phải xây dựng cao ráo, thoát nước tốt, dễ vệ sinh, tiêu độc khử trùng; hệ thống thu gom và xử lý chất thải phải độc lập, không để phát tán mầm bệnh ra môi trường xung quanh.

Khu cách ly phải đặt riêng biệt hoàn toàn với khu nuôi chính, tốt nhất cách xa tối thiểu 50–100 m, có hàng rào ngăn cách và lối đi riêng để tránh lây nhiễm chéo. Chuồng cách ly nên bố trí cuối hướng gió so với khu nuôi chính để hạn

chế phát tán mầm bệnh qua không khí. Đồng thời, bố trí khu vực theo dõi, ghi chép riêng để kiểm soát tình trạng sức khỏe vật nuôi trong thời gian cách ly.

Ngoài ra, khu cách ly nên có biển cảnh báo, hạn chế người ra vào, chỉ phân công người chăm sóc riêng và thực hiện nguyên tắc “một chiều” (chăm sóc đàn khỏe trước, đàn cách ly sau) nhằm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan dịch bệnh.

Trang bị đầy đủ dụng cụ chăn nuôi riêng biệt cho khu từng khu vực chăn nuôi và cho riêng khu vực cách ly (máng ăn, máng uống, xẻng, chổi...), tuyệt đối không dùng chung với các khu khác.

Tại cổng trại và cửa ra vào các khu chuồng phải bố trí hố sát trùng, khu thay đồ bảo hộ; thực hiện kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo không làm lây nhiễm chéo giữa các khu vực.

Chuồng trại phải có biện pháp ngăn chặn động vật trung gian truyền bệnh như chuột, chim, côn trùng; khu vực chứa thức ăn, nước uống phải đảm bảo sạch, không bị ô nhiễm.

1.2. Thực hiện tốt biện pháp cách ly và kiểm soát ra vào

1.2.1. Kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào trại

Đây là biện pháp đầu tiên và quan trọng nhất để ngăn chặn mầm bệnh xâm nhập:

- Tuyệt đối không cho khách hoặc người không có nhiệm vụ vào khu vực chăn nuôi nếu chưa được sự đồng ý của quản lý hoặc chủ cơ sở. Trường hợp cần thiết phải tiếp khách, chỉ bố trí tham quan, làm việc tại khu vực bên ngoài chuồng nuôi

- Tất cả công nhân, kỹ thuật viên, người chăn nuôi và khách được phép vào khu vực chăn nuôi phải thay quần áo bảo hộ riêng của trại, tắm rửa và khử trùng tay trước khi vào.

- Nhúng ủng sát trùng nồng độ 1/200 tại hố khử trùng ở cửa ra vào mỗi dãy chuồng, yêu cầu mọi người nhúng ủng qua trước khi vào và ra khu vực chăn nuôi, thay nước sát trùng hàng ngày

- Phương tiện vận chuyển: Xe chở trâu, bò lợn, vật nuôi khác, vật tư, thức ăn phải được rửa sạch toàn bộ bùn đất, sau đó phun sát trùng nồng độ theo khuyến cáo của nhà sản xuất lên toàn bộ thân xe, bánh xe, gầm xe. Sau khi phun, xe phải nghỉ ngoài cổng trại 1 giờ mới được phép vào trong khu vực trại chăn nuôi.

- Đảm bảo không cho chó, mèo, chuột hay các động vật khác tự do đi vào khu vực chăn nuôi

1.2.2. Quản lý nguồn gốc giống vật nuôi và vật tư, thức ăn chăn nuôi

- Chỉ nhập con giống từ cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, từ cơ sở an toàn dịch bệnh. Nếu nhập từ ngoài tỉnh phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch đúng quy

định. Con giống phải được công bố Tiêu chuẩn cơ sở. Con giống phải khỏe mạnh, đã được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định và được tiêm phòng vắc xin LMLM đầy đủ, trước khi nhập đàn phải được nuôi cách ly 21 ngày để kiểm tra sức khỏe.

Khi phát hiện vật nuôi có biểu hiện nghi mắc bệnh (sốt, nổi mụn nước ở miệng, chân, giảm ăn) phải lập tức tách riêng, nuôi nhốt tại khu vực cách ly riêng biệt, không cho tiếp xúc với đàn khỏe mạnh, báo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan thú y để có biện pháp xử lý kịp thời.

Chỉ sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, đầy đủ dinh dưỡng, phù hợp giống, lứa tuổi của vật nuôi; không bị vón, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn. Nên bổ sung chế phẩm sinh học phù hợp vào thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho vật nuôi.

Bảo quản thức ăn an toàn: Thức ăn phải được bảo quản khô ráo, sạch sẽ, không sử dụng thức ăn thừa nếu không được xử lý nhiệt để tiêu diệt mầm bệnh.

Nguồn nước uống phải được kiểm tra vệ sinh an toàn, tránh sử dụng nước bề mặt chưa qua xử lý.

Hạn chế sử dụng vật tư từ nguồn không rõ ràng: Tất cả dụng cụ, thiết bị chăn nuôi phải được kiểm tra và khử trùng trước khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

1.2.3. Yêu cầu ghi chép

- Thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.
- Ghi chép theo dõi nguồn gốc giống: (1) giống; (2) số lượng; (3) loại vật nuôi (sinh sản hay vỗ béo, nuôi thịt hay lấy sữa); (4) ngày bắt đầu nuôi; (5) ngày kết thúc.
- Ghi chép hàng ngày về nguồn nhập nguyên liệu và thức ăn hỗn hợp; quá trình sử dụng thức ăn.
- Ghi chép xuất bán sản phẩm: trâu bò, bê nghé bán; sản lượng sữa...
- Ghi chép tình hình thú y: Đầu con hàng ngày (số con ốm, chết, nguyên nhân...); thuốc thú y sử dụng; vắc xin sử dụng và tình trạng sức khỏe của đàn trâu bò. Lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi.

1.2.4. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh

- Vận động người chăn nuôi trong từng thôn ký cam kết thực hiện "5 không":

- + Không giấu dịch;
- + Không mua gia súc mắc bệnh, sản phẩm gia súc mắc bệnh;
- + Không bán chạy gia súc mắc bệnh;
- + Không nuôi gia súc thả rông, không vận chuyển gia súc bị mắc bệnh ra khỏi vùng dịch;

+ Không vút xác gia súc nghi mắc bệnh ra nơi công cộng.

1.3. Thực hiện vệ sinh làm sạch, khử trùng, tiêu độc

Tăng cường vệ sinh chuồng nuôi: hàng ngày thực hiện quét dọn, thu gom, xử lý chất thải, đảm bảo chuồng trại luôn khô ráo, sạch sẽ, thông thoáng.

Phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh để hạn chế ruồi, muỗi ảnh hưởng đến sức khỏe của vật nuôi. Mật độ chăn nuôi phù hợp, chuồng trại tránh ẩm thấp, tránh tạo điều kiện cho vi rút phát triển.

Thực hiện Phun thuốc sát trùng như I.F-100, HanIodine, Benkocid hoặc dung dịch vôi 20% cho toàn bộ chuồng trại, lối đi, khu vực xung quanh, với liều lượng tối thiểu 3 lít đã pha loãng theo quy định dung dịch cho 10m²

Thực hiện rắc vôi bột tại các lối đi, cổng trại 2-3 lần/tuần để khử trùng bề mặt.

- *Vệ sinh trước mỗi lứa nuôi:*

Chuồng nuôi, hệ thống máng ăn, bạt che, trần nhà...; chuồng nuôi sau khi tiêu độc, khử trùng phải để trống chuồng tối thiểu 3 ngày trước khi đưa trâu, bò vào chuồng nuôi.

Phun khử trùng bằng hóa chất đối với tất cả các dụng cụ, trang thiết bị chăn nuôi trước khi đưa vào sử dụng. Sau ít nhất 30 phút mới đưa vào kho hoặc khu vực chứa dụng cụ; sau ít nhất 48 giờ mới đưa vào sử dụng. Tất cả các dụng cụ sau khi sử dụng, phải rửa sạch bằng nước, để khô và phun thuốc khử trùng trước khi cất vào kho hoặc khu vực chứa dụng cụ.

Đối với thức ăn, thuốc thú y, chế phẩm, hóa chất... phải được đóng gói trong bao bì kín không ngấm nước hoặc vật chứa chuyên dụng, trước khi đưa vào trại phải được phun hóa chất khử trùng bên ngoài bao bì, vật chứa tại cổng trại. Sau ít nhất 30 phút mới đưa vào kho hoặc khu vực chứa, bảo quản.

- *Vệ sinh trong quá trình chăn nuôi*

Tại các hố khử trùng (hoặc giàn phun khử trùng) ở cổng và trước các dãy chuồng, phải bổ sung hàng ngày hóa chất khử trùng; định kỳ thay đổi các loại hóa chất khử trùng khác nhau để tăng hiệu quả khử trùng.

Định kỳ phun thuốc khử trùng xung quanh khu chăn nuôi ít nhất 2 lần/tuần; phun thuốc khử trùng trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh bằng các dung dịch khử trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Đối với chuồng nuôi sử dụng đệm lót sinh học thì không phun thuốc khử trùng trong chuồng nuôi.

Diệt ruồi, muỗi trong và ngoài chuồng nuôi bằng cách phun thuốc diệt ruồi muỗi định kỳ 3 tháng/1 lần theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sử dụng thuốc diệt chuột định kỳ 3 tháng/1 lần và tại các chuồng sau khi đã xuất bán. Nếu trong trại có nhiều ruồi, muỗi và chuột thì tổ chức tiêu diệt kịp thời. Ưu tiên sử dụng các phương pháp diệt động vật có hại bằng các biện pháp thân thiện với môi trường.

Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng.

Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày.

Khử trùng nước uống, dùng Chlorine với liều 5-10 ppm để xử lý nước ít nhất 2 giờ trước khi sử dụng - cách pha cụ thể theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Vệ sinh, khử trùng đồ bảo hộ và các dụng cụ chăn nuôi thú y sau khi sử dụng.

Báo cáo thú y và chính quyền địa phương khi có dịch bệnh hoặc nghi ngờ có dịch bệnh.

Vệ sinh khi kết thúc mỗi đợt nuôi

Hệ thống máng ăn, máng uống: tháo rời các bộ phận không gắn liền; rửa bằng nước sạch với áp lực cao, vệ sinh sạch sẽ bằng chất tẩy rửa, ngâm hóa chất khử trùng trong 60 phút, rửa lại bằng nước sạch và làm khô.

Hệ thống chứa và dẫn nước uống: vệ sinh sạch sẽ toàn bộ hệ thống; ngâm toàn bộ hệ thống trong dung dịch khử trùng trong 12 giờ, sau đó xúc xả bằng nước sạch.

Các thiết bị điện, quạt, máy bơm, mô tơ... phải khử trùng bằng hóa chất phù hợp không ăn mòn, có thể xông bằng formol hoặc chiếu tia UV nếu có điều kiện.

Thu dọn toàn bộ độn chuồng (nếu có) đem đi ủ phân hữu cơ.

Để trống chuồng ít nhất 14 ngày trước khi đưa gia súc mới vào nuôi

1.4. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi

Thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin và tiêm phòng đầy đủ vắc xin LMLM cho đàn gia súc theo khuyến cáo của nhà sản xuất và cơ quan thú y địa phương

Chọn loại vắc-xin phù hợp: Sử dụng các loại vắc-xin đã được cấp phép lưu hành và phù hợp với các chủng vi rút LMLM phổ biến tại địa phương (hiện tại các chủng thường gặp là O, A và Asia 1).

Phối hợp tăng lực: Kết hợp tiêm phòng với các loại thuốc trợ lực, hạ sốt để tăng cường hiệu quả đáp ứng miễn dịch của vật nuôi.

2. Thực hiện các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng nâng cao sức đề kháng cho đàn vật nuôi

- Đảm bảo điều kiện chuồng nuôi thông thoáng về mùa hè, ấm áp về mùa đông, hạn chế stress cho vật nuôi; thực hiện mật độ nuôi hợp lý, không nuôi quá dày. Tăng cường vận động đối với gia súc, đảm bảo vệ sinh thân thể và môi trường sống.

- Cung cấp cho vật nuôi đầy đủ thức ăn đảm bảo chất lượng, không ôi thiu, mốc thối, không nhiễm bẩn, cho ăn đầy đủ khẩu phần ăn theo nhu cầu sinh lý

từng giai đoạn; hạn chế cho ăn vào thời điểm nắng, nóng, tranh thủ cho vật nuôi ăn khi thời tiết mát (chiều, tối, đêm, sáng sớm).

- Sử dụng thức ăn hỗn hợp do các hãng thức ăn đảm bảo chất lượng, có uy tín sản xuất.

- Nước uống: luôn đảm bảo đủ nước uống sạch, mát, cần che, chắn tránh ánh nắng trực tiếp vào nguồn nước (téc nước), hệ thống cấp nước (đường ống, máng uống), đồng thời thường xuyên kiểm tra độ nóng của nước đảm bảo nước uống cho vật nuôi luôn mát. (nhiệt độ của nước uống 20 – 25°C là tốt nhất).

- Tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi: tăng cường dinh dưỡng, đảm bảo cấp đủ nước sạch và khẩu phần ăn hợp lý; bổ sung thêm một số chất trợ sức, trợ lực như Vitamin tổng hợp, đường Gluco- K-C, điện giải... Nên pha các chất trợ sức, trợ lực theo khuyến cáo của nhà sản xuất và chỉ cho vật nuôi uống khoảng 2 – 3 giờ/ngày, sau đó cho uống nước tự do theo nhu cầu.

Đối với trâu bò:

- Mật độ nuôi nhốt đối với trâu, bò thịt: 4 - 5 m²/con. Cho uống đủ nước, bổ sung Vitamin C để giải nhiệt, cho ăn đủ no từ 30-35 kg thức ăn thô xanh, 0,5-1 kg thức ăn tinh, 20-30 g muối ăn/ngày, để đảm bảo sức khỏe và tăng cường sức đề kháng.

Nên tắm cho trâu, bò 1-2 lần ngày để giảm nhiệt cho cơ thể và định kỳ vệ sinh thân thể, phòng chống các bệnh ngoài da bằng Pyrethroids, Virkon...

Đối với lợn

- Mật độ nuôi phù hợp: lợn nái 4 m²/con, lợn thịt là 1,2 - 2m²/con.

- Thức ăn: cần cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho các giai đoạn phát triển:

+ Thức ăn đối với lợn nái: sử dụng đúng thức ăn dành cho lợn nái. Lợn lai F1 trong giai đoạn chờ phối và đang mang thai cho ăn mức ăn 1,7 - 2,2 kg/ngày; lợn nái ngoại là 2,2 - 2,5 kg/ngày. Với lợn nái lai F1 nuôi con cho ăn với mức ăn 2,5 - 3,5 kg/ngày, nái ngoại là 4-5 kg/ngày. Cho lợn ăn đầy đủ khẩu phần ăn theo nhu cầu sinh lý từng giai đoạn.

+ Thức ăn đối với lợn thịt: Giai đoạn lợn 10 – 30 kg sử dụng thức ăn có Năng lượng trao đổi khoảng 3000 Kcal/kg TA, Protein 17 - 18%; Giai đoạn lợn 31 – 60 kg sử dụng thức ăn có Năng lượng trao đổi khoảng 2.900 Kcal/kg TA, Protein 15 - 16%; Giai đoạn lợn 61 – xuất chuồng sử dụng thức ăn có Năng lượng trao đổi khoảng 2.900 Kcal/kg TA, Protein 13-14%, lượng ăn bằng 0,03 trọng lượng cơ thể.

- Cần tắm cho lợn 2 lần/ngày (buổi sáng thời gian từ 8-9 giờ, buổi chiều từ 15-16 giờ, không nên tắm cho lợn vào lúc trời quá nóng vào khoảng thời gian từ 11-14 giờ).

- Cần cung cấp đủ nước uống sạch và mát, bổ sung thêm Vitamin (đặc biệt là Vitamin C) và khoáng chất để giải nhiệt.

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin như: phó thương hàn, dịch tả, tụ huyết trùng, tai xanh, suyễn... để tăng khả năng miễn dịch.

Định kỳ theo dõi sức khỏe đàn vật nuôi, phát hiện sớm các biểu hiện bất thường để kịp thời xử lý; thực hiện tiêm phòng vắc xin đầy đủ theo quy định, góp phần nâng cao miễn dịch chủ động và phòng, chống dịch bệnh hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT (Để báo cáo);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, phường, đặc khu;
- Chi cục TSCNTY;
- GD, PGD Nguyễn Phú Thụy;
- Lưu: VT, PKTNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phú Thụy